

Thuốc bán theo đơn

CEFUROXIM 500mg

CÔNG THỨC:

Cefuroxim axetil

Tương đương Cefuroxim.....500 mg

Tá dược.....vừa đủ 1 viên

(*Microcrystalin cellulose, Bột Talc, Magnesi stearat, Aerosil, DST, HPMC 606, Dầu thầu dầu, Titan dioxyd*)

DẠNG BẢO CHẾ: Viên nén bao phim.

CÁC ĐẶC TÍNH DƯỢC LỰC HỌC:

- Cefuroxim là kháng sinh bán tổng hợp phổ rộng thuộc nhóm cephalosporin. Cefuroxim axetil là tiền chất của cefuroxim có rất ít hoạt tính kháng khuẩn khi chưa bị thủy phân thành cefuroxim trong cơ thể sau khi hấp thu.
- Cefuroxim có hoạt tính kháng khuẩn do ức chế tổng hợp vách tế bào vi khuẩn. Cefuroxim kháng khuẩn hữu hiệu và đặc trưng chống nhiều tác nhân gây bệnh, kể cả chủng tiết beta-lactamase/ cephalosporinase của vi khuẩn Gram âm và Gram dương. Cefuroxim đặc biệt bền với nhiều enzym beta-lactamase của vi khuẩn Gram âm.
- **Phổ kháng khuẩn:**
 - + Cefuroxim có hoạt tính kháng cầu khuẩn Gram dương và Gram âm ưa khí và kỵ khí, kể cả chủng *Staphylococcus* (ngoại trừ *Staphylococcus* kháng methicilin), vi khuẩn đường ruột Gram âm. Cefuroxim có hoạt lực cao với các chủng *Gonococcus*, *Meningococcus*, *Moraxella catarrhalis*, *Haemophilus influenzae* và *Klebsiella* spp. tiết beta-lactamase.
 - + Ở Việt Nam nhiều vi khuẩn đã giảm độ nhạy cảm hay kháng cefuroxim như các chủng *Enterobacter*, *Pseudomonas* spp., *Enterococcus*, ...

CÁC ĐẶC TÍNH DƯỢC ĐỘNG HỌC:

- **Hấp thu:** Cefuroxim axetil được hấp thu nhanh qua đường tiêu hóa, nhanh chóng thủy phân ở niêm mạc ruột và trong máu để phóng thích cefuroxim vào hệ tuần hoàn. Thuốc được hấp thu tốt nhất khi uống trong bữa ăn. Nồng độ đỉnh của cefuroxim trong huyết tương thay đổi tùy theo dạng viên hay hỗn dịch. Có tới 50% cefuroxim trong hệ tuần hoàn liên kết với protein huyết tương.
- **Phân bố:** Cefuroxim phân bố rộng khắp cơ thể, kể cả dịch màng phổi, đờm, xương, hoạt dịch và thủy dịch. Thể tích phân bố biểu kiến ở người lớn khỏe mạnh nằm trong khoảng từ 9,3 – 15,8 lít/ 1,73 m². Cefuroxim đi qua hàng rào máu não khi màng não bị viêm, qua được nhau thai và có bài tiết qua sữa mẹ.
- **Chuyển hóa:** Cefuroxim không bị chuyển hóa.
- **Thải trừ:** Nửa đời của thuốc trong huyết tương khoảng 70 phút và dài hơn ở người suy thận và ở trẻ sơ sinh. Cefuroxim thải trừ ở dạng không biến đổi, khoảng 50% qua lọc cầu thận và 50% qua bài tiết ở ống thận, chỉ thải trừ qua mật với lượng rất nhỏ.

CHỈ ĐỊNH:

Điều trị nhiễm khuẩn Gram âm và Gram dương nhạy cảm trong:

- Nhiễm khuẩn tai mũi họng và đường hô hấp: viêm phổi, viêm phế quản cấp và mạn tính, viêm tai giữa, viêm xoang, viêm amidan và viêm họng.
- Nhiễm khuẩn đường niệu: viêm bàng quang, viêm tiểu liệt tuyến.
- Nhiễm khuẩn sản và phụ khoa.
- Nhiễm khuẩn da, mô mềm và xương.
- Nhiễm khuẩn ổ răng.
- Điều trị dự phòng nhiễm khuẩn đường niệu tái phát, dự phòng nhiễm khuẩn trong phẫu thuật.
- Bệnh lậu, bệnh Lyme. Tác dụng tốt chống *Haemophilus influenzae* và *Neisseria gonorrhoeae*.

CÁCH DÙNG, LIỀU DÙNG

Thuốc này chỉ dùng theo đơn của bác sĩ.

- **Người lớn:**

- + Nhiễm khuẩn nhẹ và trung bình đường hô hấp dưới: uống 1 viên/ ngày, chia làm 2 lần. Dùng liều gấp đôi trong trường hợp nặng hay có nghi ngờ viêm phổi.
- + Nhiễm khuẩn đường tiết niệu trong viêm thận, bể thận: uống 1 viên/ ngày, chia làm 2 lần.
- + Bệnh lậu: dùng 1 liều duy nhất 2 viên/ lần/ ngày.
- **Trẻ trên 2 tuổi viêm tai giữa:** uống 1 viên/ ngày, chia làm 2 lần.
- **Bệnh Lyme ở người lớn và trẻ em trên 12 tuổi:** uống 1 viên/ lần, ngày 2 lần, trong 20 ngày.

CHỐNG CHỈ ĐỊNH:

Tiền sử mẫn cảm với kháng sinh nhóm cephalosporin hay một trong những thành phần

của thuốc.

NHỮNG LƯU Ý ĐẶC BIỆT VÀ CẢNH BÁO KHI SỬ DỤNG THUỐC:

- Trước khi điều trị bằng cefuroxim, phải điều tra kỹ về tiền sử dị ứng của người bệnh với cephalosporin, penicilin hoặc thuốc khác.
- Thận trọng khi cho người bệnh dùng đồng thời với các thuốc lợi tiểu mạnh, vì có thể có tác dụng bất lợi đến chức năng thận.
- Dùng cefuroxim dài ngày có thể làm các chủng vi khuẩn không nhạy cảm phát triển quá mức. Nếu bị bội nhiễm nghiêm trọng trong khi điều trị, phải ngừng dùng thuốc.
- Nên thận trọng khi kê đơn kháng sinh phổ rộng cho những người bệnh đường tiêu hóa, đặc biệt là viêm đại tràng vì đã có báo cáo viêm đại tràng giả mạc xảy ra khi dùng các kháng sinh phổ rộng.
- Thận trọng khi dùng đồng thời kháng sinh nhóm aminoglycosid và cephalosporin vì làm tăng nhiễm độc thận.

TƯƠNG TÁC VỚI CÁC THUỐC KHÁC, CÁC DẠNG TƯƠNG TÁC KHÁC:

- Các thuốc kháng acid (Natri bicarbonat), thuốc kháng histamin H₂ (Ranitidin) có thể làm tăng pH dạ dày nên làm giảm sinh khả dụng của cefuroxim axetil khi dùng chung. Vì thế nên dùng cefuroxim axetil cách xa ít nhất 2 giờ.
- Probenecid liều cao làm giảm độ thanh thải cefuroxim ở thận, làm cho nồng độ cefuroxim trong huyết tương cao hơn và kéo dài hơn.
- Aminoglycosid làm tăng khả năng gây nhiễm độc thận của cefuroxim axetil.

TÁC ĐỘNG CỦA THUỐC KHI LÁI XE VÀ VẬN HÀNH MÁY MÓC:

Thuốc không ảnh hưởng đến khả năng vận hành máy móc hay lái tàu xe.

TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN CỦA THUỐC:

- *Thường gặp*: Tiêu chảy, ban da dạng sẩn.
- *Ít gặp*: Phản ứng phản vệ, nhiễm nấm *Candida*, tăng bạch cầu ưa eosin, giảm bạch cầu, giảm bạch cầu trung tính, thử nghiệm Coombs dương tính, buồn nôn, nôn, nổi mề đay, ngứa, tăng creatinin trong huyết thanh.
- *Hiếm gặp*: Sốt; thiếu máu tán huyết; ban đỏ đa hình, hội chứng Stevens-Johnson, hoại tử biểu bì nhiễm độc; viêm đại tràng giả mạc; vàng da ứ mật, tăng nhẹ AST, ALT; nhiễm độc thận có tăng tạm thời ure huyết, creatinin huyết, viêm thận kẽ; cơn co giật (nếu liều cao và suy thận), đau đầu, kích động; đau khớp.

*** Hướng dẫn cách xử trí ADR**

- Ngừng sử dụng cefuroxim, trường hợp dị ứng hoặc phản ứng quá mẫn nghiêm trọng cần tiến hành điều trị hỗ trợ (duy trì thông khí và sử dụng adrenalin, oxygen, tiêm tĩnh mạch corticosteroid).
- Khi bị viêm đại tràng màng giả thể nhẹ, thường chỉ cần ngừng thuốc. Với các trường hợp vừa và nặng, cho truyền dịch và chất điện giải, bổ sung protein và điều trị bằng metronidazol (một thuốc kháng khuẩn có tác dụng chống viêm đại tràng do *Clostridium difficile*).

Thông báo ngay cho bác sĩ những tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc.

THỜI KỲ MANG THAI VÀ CHO CON BÚ:

- *Thời kỳ mang thai*: Các nghiên cứu trên động vật không thấy có dấu hiệu tổn thương khả năng sinh sản hoặc có hại cho bào thai do cefuroxim. Tuy nhiên các nghiên cứu trên người mang thai chưa đầy đủ, cefuroxim có thể qua nhau thai nên chỉ dùng thuốc này trong thời kỳ mang thai khi thật cần thiết.
- *Thời kỳ cho con bú*: Cefuroxim được bài tiết qua sữa với nồng độ rất thấp. Do đó thuốc dùng được trong thời kỳ nuôi con bú, nhưng cần quan tâm khi trẻ bị tiêu chảy, tưa và nổi ban.

QUÁ LIỀU VÀ CÁCH XỬ TRÍ:

- *Triệu chứng*: buồn nôn, tiêu chảy, có thể gây kích thích thần kinh cơ và cơn co giật, nhất là ở người suy thận.
- *Xử trí*: Trong trường hợp quá liều, dùng những biện pháp cơ bản để loại phần thuốc chưa được hấp thu, đồng thời tiến hành điều trị triệu chứng và điều trị hỗ trợ.

ĐÓNG GÓI: V1 05 viên - Hộp 02 vỉ.

BẢO QUẢN: Nhiệt độ không quá 30 °C, tránh ánh sáng và ẩm.

HẠN DÙNG: 36 tháng kể từ ngày sản xuất.

TIÊU CHUẨN: ĐDVN IV.

Để xa tầm tay trẻ em.

Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng.

Nếu cần thêm thông tin, xin hỏi ý kiến bác sĩ.



MEBIPHAR

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VÀ SINH HỌC Y TẾ
Lô III - 18 đường 13, KCN Tân Bình, Q. Tân Phú, Tp. HCM